

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày 11/6/2020

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thân – Giáo viên trường THCS Nguyễn Du.

- Ông Lưu Xuân Hiến - Cán bộ Tư pháp phường Cải Đan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2003 (khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 12 ngày) tại thành phố Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nam và bà Dương Thị Nga; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thế A, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ dân phố An Châu 1, phường M, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Là bố đẻ của bị cáo). (có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người bị hại:

A Bùi Việt Long, sinh năm: 2000; Trú tại: TDP Sơn Tía, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

-A Trịnh Quang H, sinh năm 2001; Trú tại: TDP Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt)

- A Trần Tiến Đạt, sinh năm 2002; Tổ dân phố An Châu 2, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/02/2020, A Bùi Việt Long đến phòng trọ của A Trịnh Quang Hảo ở tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công chơi và thấy A Hảo cùng Nguyễn Thế A đang ngủ ở giường lên đã lên giường ngủ cùng, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Thế A tỉnh dậy và thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus 32G màu đen của A Long đang để đầu giường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Thực hiện ý định đó Thế A đã lén lút cầm chiếc điện thoại của A Long đi khỏi phòng trọ và gọi cho bạn là Trần Tiến Đạt nhờ đèo lên khu vực trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên bán cho cửa hàng A Cù Văn Mạnh với giá 1.600.000đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày A Long phát hiện mất điện thoại nên đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công.

Quá trình điều tra bị cáo Thế A khai nhận: Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên khoảng 10 giờ 30 Thế A đang cùng A Hảo, Long ngủ ở phòng trọ của A Hảo thì Thế A tỉnh dậy đi vệ sinh và nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen của A Long để ở trên đệm giường. Lúc này Thế A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Thế A cầm chiếc điện thoại đi ra ngoài đóng cửa phòng lại và dùng máy điện thoại của A Long đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình để nhắn tin qua ứng dụng Messenger nhờ bạn tên Trần Tiến Đạt đón và đưa đi bán điện thoại thì Đạt đồng ý. Đến khoảng 11 giờ Đạt đón Thế A và chở đi theo đường Quốc lộ 3 hướng thành phố Thái Nguyên thì thấy cửa hàng điện thoại của A Cù Văn Mạnh, Thế A vào bán cho A Mạnh chiếc điện thoại trên với giá 1.600.000 đồng. Sau khi bán điện thoại Thế A bảo Đạt chở về phòng trọ của A Hảo. Lúc này A Long đã phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất nên hỏi thì Thế A thừa nhận việc trộm cắp điện thoại mang đi bán như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/BB-ĐGTS ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen (đã qua sử dụng), trị giá là 3.000.000đồng (ba triệu đồng chẵn).*

Vật chứng của vụ án: Số tiền 1.600.000đồng do Thế A giao nộp là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã làm thủ tục gửi Kho bạc nhà nước thành phố Sông Công để bảo quản theo đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: A Long đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Thế A phải bồi thường khoản nào.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Thế A là có căn cứ, phù hợp với đơn trình báo, Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời

khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thế A ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 90, 91, 96, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thế A mức án từ **6 đến 9** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng.

Trong phần trả lời bị cáo không có ý kiến trả lời với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, và tự nguyện khắc phục hậu quả, được bị hại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc mức án từ 3 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cho **bị cáo được hưởng án treo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn

cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/02/2020, tại khu vực tổ dân phố Làng Mới, Phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Thế A đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus 32G màu đen trị giá **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng) của A Bùi Việt Long.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà phụ giúp gia đình, bị cáo không có công ăn việc làm, bản thân chưa có tiền án tiền sự

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được chính quyền địa phương xác nhận, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Nguyễn Thế A khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 12 ngày, đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo mới 16 tuổi 06 tháng 05 ngày. Bị cáo là người chưa thành niên nên căn cứ vào Điều 91 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với mục đích chính là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, có cơ hội để tiếp tục được cắp sách đến trường, được học hành, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét toàn diện vụ án, tính chất, động cơ mục đích phạm tội, hậu quả của hành vi gây ra, hoàn cảnh điều kiện thực tế, HĐXX thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà xét xử bằng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát và của người bào chữa là cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà cũng đủ điều kiện giáo dục đối với các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng*: Số tiền 1.600.000 đồng là tiền bất chính, do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với A Cù Văn Mạnh là người mua chiếc điện thoại của Thế A nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý. Còn đối với Trần Tiến Đạt là người đèo Thế A đi bán chiếc điện thoại nhưng Thế A nói với Đạt là chiếc điện thoại trên do Thế A nhặt được, khi bán điện thoại xong Thế A cũng không cho Đạt tiền nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội dA*: Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thế A** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt chính*:

-Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều **65 Bộ** luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân phường Mỏ Chè thành phố Sông Công giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo A

4. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng do phạm tội mà có.

(Số tiền đang được gửi tại kho bạc nhà nước theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công với Kho bạc Nhà nước thành phố Sông Công ngày 13/3/2020.)

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo; Bị hại.
- UBND phường Mỏ Chè.
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình